

Số: 03/2021/QĐST-KDTM

Đông Triều, ngày 09 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2021/TLST-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 01/9/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng C, địa chỉ số 1T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật ông L, chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền ông V, phó Giám đốc, địa chỉ số 4 đường Q, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, (Theo giấy ủy quyền số 823/UQ-HĐQT-NHCT18, ngày 16/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1982, cùng địa chỉ tổ 5, khu C, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các bên đương sự thỏa thuận, thống nhất chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 12/2015-HĐTDHM/NHCT304 ngày 31/3/2015.

2. Về số tiền nợ:

Tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2021 ông T và bà H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần c tổng số tiền là 811.154.360^d (Tám trăm mười một triệu,

một trăm lăm mươi tư nghìn, ba trăm sáu mươi đồng), trong đó nợ gốc là 109.155.000^d (Một trăm linh chín triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng); Nợ lãi là 462.424.291^d (Bốn trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm chín một đồng); Nợ lãi phạt quá hạn là 239.575.069^d (Hai trăm ba mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm sáu chín đồng).

3. Về phương án trả nợ.

3.1 Đối với việc trả nợ số tiền gốc là 109.155.000^d (Một trăm linh chín triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) sẽ trả dần theo lịch trả nợ như sau:

- Trong tháng 9/2021 chậm nhất ngày 30/9/2021 ông T và bà H phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần c số tiền là 28.000.000^d (hai mươi tám triệu đồng);

- Trong tháng 10/2021 chậm nhất ngày 29/10/2021 ông T và bà H phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam số tiền là 28.000.000^d (hai mươi tám triệu đồng);

- Trong tháng 11/2021 chậm nhất ngày 30/11/2021 ông T và bà H phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần c số tiền là 28.000.000^d (hai mươi tám triệu đồng);

- Trong tháng 12/2021 chậm nhất ngày 31/12/2021 ông T và bà H phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần c số tiền là 25.155.000^d (hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

3.2 Đối với việc trả nợ số tiền lãi, lãi phạt quá hạn là 701.999.360^d (Bảy trăm linh một triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi đồng) ông T và bà H phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần c trong ba năm kể từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2024 theo lịch trả nợ như sau: Mỗi tháng trả một lần vào ngày cuối cùng của tháng, như vậy ba năm tương ứng với ba mươi sáu tháng. Quy ước tháng 01/2022 là tháng thứ nhất, tiếp đến tháng 02/2022 là tháng thứ hai, tháng 12/2024 là tháng thứ 36.

- Kể từ tháng thứ nhất đến tháng thứ ba mươi lăm, vào ngày cuối cùng của mỗi tháng ông T và bà H phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần c số tiền là 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng).

- Tháng thứ ba mươi sáu (tháng 12/2024) ông T và bà H phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần c vào ngày 31/12/2024 số tiền 1.999.360^d (Một triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi đồng) và lãi phát sinh.

Kể từ ngày 01/9/2021 trở đi ông Nguyễn Hữu T và bà Đỗ Thị H phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần c theo mức lãi xuất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 12/2015-HĐTDHM/NHCT304 ngày 31/3/2015 cho đến khi ông Nguyễn Hữu T và bà Đỗ Thị H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần c.

3.3 Trường hợp ông Nguyễn Hữu T và bà Đỗ Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần c, Ngân hàng Thương mại cổ phần c được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần c theo Hợp đồng tín dụng số 12/2015-HĐTDHM/NHCT304 ngày 31/3/2015.

4. Về án phí:

4.1 Ngân hàng Thương mại cổ phần c phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 9.083.658^d (Chín triệu không trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.089.000^d (Mười chín triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000584, ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần c số tiền 10.005.342^d (Mười triệu không trăm lẻ năm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng) theo biên lai trên.

4.2 Ông Nguyễn Hữu T và bà Đỗ Thị H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 9.083.658^d (Chín triệu không trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Đông Triều;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường